

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2021
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2021/HNGĐ-TLST ngày 02/7/2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh ngày 12/3/1994.

HKTT: KDC Kim X, phường S, thị xã M, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh ngày 11/10/1995.

Quốc tịch: Trung Quốc

Địa chỉ: Số 33/10, ngõ 692 đoạn 3, đường Long C, cụm 015, phường Long C, khu Trung L, thành phố V, Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, Nguyên đơn anh Nguyễn Đình H trình bày: Chị Nguyễn Thị G là người gốc Việt Nam, chị G sang Đài Loan cùng gia đình từ năm 17 tuổi, hiện tại mang quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc). Năm 2012 anh H sang Đài Loan lao động, hai bên đã tìm hiểu và có thời gian chung sống cùng nhau tại Đài Loan. Năm 2019 anh và chị Nguyễn Thị G về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã M ngày 06/11/2019. Sau khi kết hôn chị G quay lại Đài Loan, còn anh ở lại Việt Nam chờ phỏng vấn để sang đoàn tụ với vợ. Tuy nhiên do dịch bệnh nên anh không sang Đài Loan được. Mặt khác anh không thi đỗ được phỏng vấn nên không có cơ hội để sang Đài Loan đoàn tụ với vợ. Do mỗi người ở một nơi dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay

anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị G.

Về con chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí : Anh H tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

- Theo đơn đề nghị, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền của chị Nguyễn Thị G gửi về Việt Nam thể hiện quan điểm: Hai bên có thời gian tìm hiểu tại Đài Loan từ năm 2017, cuối năm 2019 chị và anh H về Việt Nam và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã M ngày 06/11/2019. Sau khi kết hôn một thời gian chị sang Đài Loan làm việc, anh H ở lại Việt Nam. Thời gian đầu hai bên thường xuyên liên lạc, nhưng sau đó do anh H không sang Đài Loan đoàn tụ được với chị dẫn đến tình cảm mai một, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý. Do điều kiện dịch bệnh, chị không về được Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị ủy quyền cho anh H giao, nhận các tài liệu cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Về con chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã trưng cầu giám định tài liệu do chị Nguyễn Thị G gửi về Việt Nam. Tại kết luận giám định số 17/KLGD ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị G trên Đơn đề nghị, Đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền (Ký hiệu A1 đến A3) với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1 đến M4) là do cùng một người ký ra.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của anh Nguyễn Đình H. Anh H xác định do điều kiện dịch bệnh, chị G không về được Việt Nam nên đã gửi đơn ly hôn và các văn bản trình bày quan điểm cho anh, đồng thời ủy quyền cho anh giao nộp các văn bản cho Tòa án. Anh H đồng ý nhận ủy quyền, sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, anh đã thông tin cho chị G, chị G vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn như đã trình bày. Do điều kiện công việc anh H, chị G đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh H và chị G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử

cho anh H được ly hôn chị G. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị G là người có quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc). Anh H là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại KDC Kim X, phường S, thị xã M, tỉnh Hải Dương. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị G đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Hương G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã M ngày 06/11/2019, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới chị G sang Đài Loan sinh sống, còn anh H ở Việt Nam. Do anh H không thể sang Đài Loan đoàn tụ nên vợ chồng đã có thời gian dài xa cách dẫn đến bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị G. Theo đơn đề nghị của chị G gửi về Việt Nam (đã được Tòa án tiến hành giám định) thể hiện chị G đồng ý ly hôn với anh H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

- *Về con chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình H được ly hôn chị Nguyễn Thị G.

2. Về con chung: Không có, nên không xem xét

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006384 ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị xã M
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền